

Tư tưởng giải phóng con người trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* **Ý NGHĨA VÀ GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI**

TS TRẦN VIỆT QUÂN
Học viện Chính trị khu vực III

1. Tư tưởng giải phóng con người trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*

Một trong những giá trị cao đẹp và vĩnh hằng trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* là việc C.Mác và Ph.Ăngghen đã phác họa ra mô hình xã hội mà trong đó con người được giải phóng hoàn toàn khỏi áp bức, bóc lột, bất công, có điều kiện phát triển toàn diện bản thân.

Vấn đề con người và giải phóng con người là một trong những nội dung cơ bản nhất mà triết học tập trung giải quyết. Tuy nhiên, ở mỗi thời đại lịch sử vấn đề đó được đặt ra và giải quyết trong những bối cảnh và nội dung khác nhau tùy thuộc vào thể giới quan và nhân sinh quan của các nhà triết học. Chỉ với quan niệm khoa học, C.Mác và Ph.Ăngghen mới có cách nhìn đúng đắn về con người, về bản chất con người, và do vậy, mới có cách thức giải phóng và xây dựng con người một cách khoa học và cách mạng.

Thời cổ đại, sản xuất chưa phát triển, con người sống chủ yếu phụ thuộc vào tự nhiên, săn bắt, hái lượm. Do vậy, quan niệm của các nhà triết học về vấn đề con người còn nhiều hạn chế. Nhìn chung quan niệm về con người trong thời kỳ cổ đại còn đơn sơ, mộc mạc, chứa đựng nhiều yếu tố duy tâm, tôn giáo, con người vẫn sống trong thế giới tối tăm, hà khắc.

Bước sang thời Trung cổ, do ảnh hưởng nặng nề của thế giới quan tôn giáo và trình độ sản xuất thấp kém, tự nhiên tự cung, tự cấp khép kín. Con người vừa thoát khỏi kiếp nô lệ, tự do thể xác chưa được bao lâu thì rơi vào tay các lãnh chúa và sự mê muội bởi tôn giáo. Do vậy, họ coi con người như là một sinh vật thụ động, chỉ biết thờ phụng chúa, khát khao hạnh phúc mơ hồ, viễn vông trong tuyệt vọng.

Đến thời kỳ Phục hưng và Cận đại, sự phát triển to lớn của sản xuất và khoa học đã chứng minh sức mạnh vĩ đại của con người. Vì vậy, thời này ở Italia, đã dấy lên khẩu hiệu “con người hãy thờ phụng chính bản thân mình, chiêm ngưỡng cái đẹp của chính mình”. Lúc bấy giờ, không phải quan hệ giữa chúa và thế giới mà chính là vấn đề quan hệ giữa con người và thế giới trở thành trung tâm của các quan niệm triết học. Nhiều nhà tư tưởng đã ý thức được sự cần thiết phải xây dựng một “triết học thực tiễn, nhờ đó con người hiểu biết sức mạnh... của tất cả các sự vật khác xung quanh ta cũng thấu đáo như những công việc của những người thợ thủ công, bằng cách đó, chúng ta có thể sử dụng chúng trong các hoạt động của mình, đồng thời biến thành những chủ nhân và chúa tể của giới tự nhiên”¹. Triết học Tây Âu thời kỳ này phản ánh rõ cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản nhằm giải thoát con người khỏi cuộc

sống đen tối mà các tôn giáo thời trung cổ áp đặt cho họ. Vì thế từ thời phục hưng, các tư tưởng nhân đạo đặc biệt được quan tâm, phát triển. Hơn nữa, với nhiều khám phá trong lĩnh vực tâm sinh lý học, các triết gia thế kỷ XV - XVIII ngày càng nhận thấy vai trò của thể xác con người đối với việc phát triển trí tuệ và nhân cách. Tuy nhiên, ở đây con người mới được đề cập chủ yếu ở khía cạnh cá thể, còn bản chất xã hội của con người chưa được đề cao.

Khi mà trên thực tế người ta bất lực, không thể giải phóng khỏi sự áp bức, bóc lột, bất công thì các tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng đã xuất hiện. Mặc dù, các tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng có bước phát triển mới, nhưng nó chỉ dừng lại ở động thái thể hiện sự bất bình đẳng của đông đảo người lao động trước những thủ đoạn bóc lột dã man và tàn bạo của giai cấp tư sản mới lên mà thôi. Do vậy, nó không được xã hội chấp nhận. Các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng mặc dù đã nhận thức được mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp trong xã hội tư sản và biết giai cấp vô sản là bộ phận bị áp bức, chịu nhiều đau khổ nhất, và họ cũng đã đưa ra được kế hoạch để bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân. Tuy nhiên, họ không tìm ra được những điều kiện vật chất, những cơ sở kinh tế - xã hội để biến những kế hoạch đó thành hiện thực. Theo C.Mác, “họ đã lấy tài ba cá nhân của họ để thay thế cho hoạt động xã hội; lấy những điều kiện tưởng tượng thay thế cho những điều kiện lịch sử của sự giải phóng; đem một tổ chức xã hội do bản thân họ hoàn toàn tạo ra, thay thế cho sự tổ chức một cách tuần tự và tự phát giai cấp vô sản thành giai cấp”². Vì vậy, những dự đoán và kế hoạch của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng về giải phóng giai cấp công nhân và xây dựng một xã hội mới rút cục chỉ là những giấc mơ viễn vông, mang tính chủ quan.

Như vậy, lòng khao khát tự do, bình đẳng về tài sản, công lý và công bằng xã hội, ước mơ về xã hội không có bóc lột và lao động cưỡng bức và không có cảnh nghèo khổ là đặc điểm của nhiều tư tưởng về nhân quyền xuất hiện từ lâu trong lịch sử. Nhưng chỉ đến khi C.Mác và Ph.Ăngghen xuất hiện, hai ông mới làm một cuộc cách mạng sâu sắc trong lịch sử với việc phát hiện ra xu thế phát triển khách quan của đời sống xã hội, giải đáp một cách khoa học

những vấn đề mà các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng nêu ra nhưng chưa giải quyết được. C.Mác và Ph.Ăngghen trải qua một quá trình nghiên cứu, thử nghiệm đầy khó khăn, gian khổ. Hành trình tư tưởng đó được ghi nhận trong hàng loạt các tác phẩm: *Lời tựa cuốn Phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, *Bản thảo kinh tế - triết học 1844*, *Tình cảnh giai cấp công nhân Anh*, *Sự khốn cùng của triết học*, *Nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản...* cho đến đầu năm 1848, sự ra đời của *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* đánh dấu sự hình thành cơ bản tư tưởng đó.

Mục tiêu quan trọng hàng đầu C.Mác và Ph.Ăngghen đề cập trong tác phẩm là sau khi giành được chính quyền, giai cấp công nhân phải từng bước xóa bỏ chế độ tư hữu, vì theo các ông chính đây là nguồn gốc của mọi áp bức bất công. “Những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành một luận điểm duy nhất này là xóa bỏ chế độ tư hữu”³ hay “Cách mạng cộng sản chủ nghĩa là sự đoạn tuyệt triệt để nhất với những quan hệ sở hữu kế thừa của quá khứ”⁴. Ở đây, chúng ta phải hiểu xóa bỏ chế độ tư hữu có nghĩa là xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư sản và các chế độ chiếm hữu trước đó về tư liệu sản xuất. C.Mác và Ph.Ăngghen giải thích rằng: “Chủ nghĩa cộng sản không tước bỏ của ai cái khả năng chiếm hữu những sản phẩm xã hội cả. Chủ nghĩa cộng sản chỉ tước bỏ quyền dùng sự chiếm hữu ấy để nô dịch lao động của người khác”⁵. Như vậy, xóa bỏ chế độ tư hữu có nghĩa là xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản - nguồn gốc đẻ ra nạn người bóc lột người và nạn dân tộc này áp bức, nô dịch dân tộc khác. Đó là cơ sở để dẫn tới việc lao động sống của người công nhân chỉ là “một phương thức để tăng thêm lao động tích lũy” - tăng thêm tư bản. Và vì thế, đó chính là nguồn gốc đẻ ra nạn người bóc lột người. Hai ông xác định, mục đích của việc xóa bỏ chế độ tư hữu chính là để giải phóng lực lượng sản xuất, và để “tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất”⁶. Chỉ khi lực lượng sản xuất được giải phóng thì mới có năng suất cao, sản phẩm xã hội dồi dào. Đó là con đường, là điều kiện tất yếu để xây dựng xã hội mới.

Những người công nhân làm thuê dưới chế độ tư bản đã bị bọn tư sản biến thành những công cụ kiếm tiền cho chúng, thành những cái máy, mất hết sự độc

lập và cá tính “Trong xã hội tư sản, tư bản có tính độc lập và cá tính, còn cá nhân người lao động lại mất tính độc lập và cá tính”⁷. Như vậy, xóa bỏ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới chính là xóa bỏ cái cá tính tư sản, cái tự do tư sản, thứ tự do bóc lột sức lao động của người khác để hình thành một xã hội mới mà ở đó mọi người được tự do, bình đẳng, tự do định đoạt số phận của mình và đây cũng chính là điều kiện, là mục tiêu cao cả nhất cho sự phát chung của xã hội. Do vậy, phải “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁸. Ở đây, vấn đề giải phóng con người theo C.Mác và Ph.Ăngghen không chỉ dừng lại ở việc xóa bỏ áp bức, bóc lột, thiết lập những quan hệ tự do, công bằng giữa người với người, mang lại những cơ sở vật chất và tinh thần bảo đảm cuộc sống con người, mà xa hơn và nhân văn hơn là giáo dục và tạo ra các điều kiện thuận lợi cho mỗi người có thể phát triển toàn diện những khả năng của mình. Để đạt tới mục tiêu cao cả đó, C.Mác và Ph.Ăngghen đã sử dụng đến phương thức đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, thậm chí còn phải thực hiện một sự chuyển chính nhất định để bảo vệ mục tiêu giải phóng xã hội, giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Đó là một thứ bạo lực tiến bộ, cách mạng mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Chính điều chân lý thiêng liêng cao cả đó mà C.Mác và Ph.Ăngghen mạnh dạn tuyên bố: “Những người cộng sản coi là điều đáng khinh bỉ, nếu giấu giếm những quan điểm và ý định của mình. Họ công khai tuyên bố rằng mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ toàn bộ trật tự xã hội hiện hành”⁹.

Bằng phương pháp duy vật biện chứng, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chứng minh một cách khoa học về sự diệt vong không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản, về tính tất yếu của sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang một hình thái kinh tế - xã hội cao hơn, đó là chủ nghĩa cộng sản. Hai ông chỉ ra rằng bước quá độ đó diễn ra không phải tự phát mà phải bằng con đường cách mạng lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và xóa bỏ các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong quá trình nghiên cứu C.Mác và

Ph.Ăngghen đã phát hiện ra lực lượng xã hội có khả năng thực hiện bước quá độ đó là giai cấp vô sản. Giai cấp có sứ mệnh lịch sử “đào huyệt” chôn chủ nghĩa tư bản và xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn - xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen giai cấp công nhân là giai cấp tiêu biểu cho lực lượng sản xuất tiến bộ nhất, là giai cấp được rèn luyện trong nền đại công nghiệp, là sản phẩm của chính bản thân nền đại công nghiệp, cho nên giai cấp vô sản là giai cấp tiên tiến nhất, có tinh thần triệt để cách mạng nhất, có khả năng hành động cách mạng kiên quyết nhất, có tính tổ chức và kỷ luật cao nhất, là giai cấp duy nhất đóng vai trò lãnh đạo cách mạng. C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ: “Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng. Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”¹⁰.

Để thực hiện được sứ mệnh lịch sử đó, theo C.Mác và Ph.Ăngghen điều kiện tiên quyết là giai cấp vô sản phải tổ chức ra chính đảng độc lập của mình. Vì chỉ khi nào giai cấp vô sản tổ chức được chính đảng chính trị độc lập của mình, thì khi đó cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản mới chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo. C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: Trong cuộc đấu tranh của mình, chống quyền lực liên hợp của các giai cấp có của, giai cấp vô sản chỉ khi được tổ chức thành một chính đảng độc lập đối lập với tất cả các chính đảng cũ do các giai cấp của nó lập nên, thì mới có thể hành động với tư cách là một giai cấp.

Nhờ có sự tiếp cận lịch sử - logic đó, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chăm lo đến những điều kiện, nhân tố để giai cấp vô sản có khả năng đương đầu với giai cấp tư sản để thực hiện mục tiêu độc lập, tự do thực sự cho con người. Đó là giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức phải đoàn kết lại, phải chuyển kiểu đấu tranh từ tự phát thành tự giác và nhất thiết phải có lý luận tiên phong soi đường và phải có bộ phận tiên tiến nhất của giai cấp cách mạng lãnh đạo. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen: “Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các

đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên, về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả của phong trào vô sản”¹¹. Như vậy, giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân bị áp bức dưới sự soi sáng của chủ nghĩa Mác và sự tiên phong của Đảng cộng sản thực hiện một cuộc đấu tranh sống còn với những cản trở cuối cùng trong lịch sử để giải phóng toàn vẹn con người. Đó là sự vận động, phát triển hợp quy luật, đúng tiến trình phát triển lịch sử của nhân loại. “Giai cấp tư sản sản sinh ra những người đào huyệt chôn chính nó. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”¹².

Như vậy, thông qua *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen nhằm hướng tới mục đích giải phóng triệt để con người, tạo mọi điều kiện để con người được sống tự do, bình đẳng, được phát triển toàn diện cá nhân. Đây chính là giá trị cao nhất và tập trung nhất của tác phẩm. Và đây cũng là ước mơ, là khát vọng từ ngàn đời nay của các thế hệ con người trong lịch sử phát triển của nhân loại. Tuy nhiên, điều khác biệt căn bản ở đây là quan điểm xem xét, đánh giá con người, giải phóng con người, cũng như chủ trương xây dựng con người mới trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* không phải là sự ban tặng của thượng đế hay một lực lượng siêu nhiên nào đó, mà trước hết là kết quả có tính quy luật của tiến trình vận động xã hội, cùng với nó là kết quả của cuộc đấu tranh không mệt mỏi của con người chống các thế lực áp bức, bóc lột, chống lại các giai cấp phản động, chinh phục thiên nhiên và bảo vệ môi trường sống. Nằm trong quy luật chung ấy, chính sự phát triển của chủ nghĩa tư bản cũng là một mắt xích, một nấc thang quan trọng trong tiến trình đi tới tự do, bình đẳng và giải phóng con người. Bởi vì, chính sự phát triển của nền đại công nghiệp dưới chế độ tư bản, một mặt đã thúc đẩy sự lớn mạnh, trưởng thành cả về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân. Mặt khác, cũng chính nền đại công nghiệp này cùng với phương thức thống trị xã hội lại là động lực thúc đẩy giai cấp công nhân đoàn kết lại và làm cho các dân tộc xích lại gần nhau hơn. Và cuối cùng, bản thân nền đại công nghiệp đó, cùng tất cả các lực lượng sản xuất,

kỹ năng lao động và các nguồn lực vật chất mà chủ nghĩa tư bản đã tạo ra cũng chính là sự chuẩn bị những điều kiện cơ sở vật chất cần thiết cho nền sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Đó cũng là những điều kiện, những động lực thúc đẩy nhanh quá trình thực hiện mục tiêu giải phóng con người áp bức, bóc lột, bất công, mang lại cho nhân loại sự tự do, bình đẳng, hạnh phúc và phát triển toàn diện. Chính trong mục tiêu ấy đã hàm chứa tính nhân văn cao cả của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* nói riêng, học thuyết Mác - Lênin nói chung, mà không có bất cứ một học thuyết nào khác có thể làm được, cũng như không có bất cứ một âm mưu, thủ đoạn nào có thể đánh đổ được.

2. Ý nghĩa và giá trị thời đại

Trước sự biến đổi nhanh chóng và phức tạp như hiện nay, học thuyết Mác - Lênin nói chung, vấn đề con người trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* nói riêng đang chịu sự tác động khá lớn từ nhiều phía. Trước hết, do sự điều chỉnh, thích nghi và tiếp tục phát triển về nhiều mặt của chủ nghĩa tư bản nên các nhu cầu cơ bản của giai cấp công nhân, nhân dân lao động đang được đáp ứng ở mức độ nhất định, làm cho con người dễ chịu hơn với xã hội tư bản. Hai là, từ ngay trong lòng chế độ xã hội chủ nghĩa, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực bị sụp đổ do nhiều nguyên nhân, trong đó có vấn đề con người phát triển triển một cách tự do, tùy tiện, dẫn đến tư tưởng hoài nghi khả năng giải phóng con người của chủ nghĩa xã hội. Lợi dụng sự thoái trào của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa bá quyền, nước lớn áp đặt các giá trị văn hóa, giá trị người theo ý đồ của họ. Thêm nữa, các nhân tố tạo nên sức mạnh để giải phóng và phát triển con người trong thời điểm hiện nay có sự sa sút sức chiến đấu, đó là sự phân hóa giai cấp công nhân, vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản bị mờ nhạt, suy yếu... Đây chính là một trong những trở ngại trực tiếp trong quá trình tiến tới giải phóng triệt để con người.

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản ra đời cách đây 175 năm. Lúc đó chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới chỉ được dựng lên một khuôn hình dựa theo suy luận logic khoa học, chứ chưa trở thành hiện thực. Cho nên, hình ảnh con người cộng sản chủ nghĩa chưa được cụ thể và hoàn chỉnh. Sự phát triển

của chủ nghĩa xã hội qua từng giai đoạn và ở mỗi quốc gia dân tộc cũng khác nhau. Do vậy, tìm một mô hình con người xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa cho mỗi nước đi lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là công việc của đảng cộng sản ở từng nước.

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc tư tưởng về giải phóng và phát triển con người của C.Mác và Ph.Ăngghen trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* nói riêng và học thuyết Mác - Lênin nói chung, trong suốt quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định vấn đề con người là gốc rễ, cội nguồn của mọi công việc; vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng.

Kết thừa và phát triển sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về con người, tư tưởng Hồ Chí Minh đã thể hiện sinh động, cụ thể về con người, về chiến lược phát triển con người Việt Nam trong hệ thống quan điểm về các vấn đề của cách mạng Việt Nam. Tất cả mọi sự phát triển đều vì con người, do con người và thuộc về con người. Chiến lược phát triển con người trong Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vấn đề giáo dục, bồi dưỡng nhân tài, vừa hồng vừa chuyên tạo ra sức mạnh tổng hợp cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhằm giải quyết những nhiệm vụ cách mạng của đất nước.

Đảng ta luôn vận dụng và phát triển sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và vận dụng vào quá trình xây dựng con người mới ở Việt Nam hiện nay. Ngay từ Đại hội III của Đảng (1960) khẳng định “con người là vốn quý nhất”. Đại hội IV (1976) với quan điểm: “con người mới - con người làm chủ tập thể”, và phát triển quan điểm “con người mới” nhấn mạnh các truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong Đại hội V (1982). Tại Đại hội VI, Đảng ta chỉ rõ: “Phát huy mọi khả năng của con người và lấy phục vụ con người làm mục đích cao nhất. Coi nhẹ chính sách xã hội cũng là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”¹³.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991) Đảng ta

khẳng định: “Phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng nhu cầu trước mắt và chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân và tập thể cộng đồng xã hội”, từ đó nhấn mạnh: “Chính sách xã hội đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* Đảng ta nhấn mạnh: Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Năm 2014, sau khi tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa, Hội nghị Trung ương 9 khóa XI của Đảng đã ban hành Nghị quyết 33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” (Nghị quyết số 33), trong đó, đề cao việc phân xây dựng con người phát triển toàn diện. Đại hội Đảng lần thứ XIII tiếp tục đề cao nhân tố con người, đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển với tư tưởng nhất quán: Lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững. Phải có cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân đồng thời phải tập trung: Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Cần chú trọng chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện với trọng tâm là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống, thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, tạo động lực cho những bước phát triển đột phá của đất nước hoà cùng xu thế hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, Đại hội XIII xác định: “Lấy con người là trung tâm của phát triển và được chia sẻ

Xem tiếp trang 24

giáo dục, tuyên truyền, lan tỏa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những thông tin tích cực, phản bác những luận điệu sai trái, thù địch.

Cần tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình hoạt động của Đội xung kích 35 trên không gian mạng đến từng đơn vị, chi bộ trong Học viện. Lực lượng này do cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, họ được cung cấp thông tin, trang bị phương tiện và định hướng đấu tranh... Định kỳ tổ chức sinh hoạt, trao đổi nội dung, hình thức đấu tranh, phát huy kinh nghiệm hay, khắc phục hạn chế. Một trong những khó khăn lớn nhất hiện nay là lực lượng đấu tranh trên không gian mạng của đội ngũ cán bộ ở các đơn vị kinh nghiệm còn ít, công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực đấu tranh trên không gian mạng còn có những bất cập, hạn chế nhất định cả về nội dung, hình thức, biện pháp đấu tranh. Khả năng phát hiện, nắm bắt các thông tin xấu, độc, thất thiệt trên mạng còn chậm; tính hấp dẫn, thuyết phục của bài viết đấu tranh chống các quan điểm, tư tưởng sai trái chưa cao. Vì vậy, cần đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn cho cán bộ, đảng viên, giảng viên nâng cao kiến

thức và kỹ năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng hiện nay.

2.6. Thực thi cơ chế cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Cần có cơ chế cung cấp thông tin, tài liệu chính thống cho các lực lượng (đặc biệt là các lực lượng chuyên trách) tham gia tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, nhất là, cung cấp thông tin về đối tượng, mục đích, nội dung chống phá của các quan điểm sai trái, thù địch. Theo đó, Ban chỉ đạo 35 các cấp, ngành cần nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan khác của Đảng (Ban Tuyên giáo Trung ương) và của Nhà nước (Bộ Thông tin - Truyền thông) tổ chức một “kênh” nội bộ nhằm cung cấp thông tin “gốc” (bài viết, băng hình, sách, báo, tạp chí...) cho các nhóm chuyên gia, nhà khoa học để thuận tiện cho việc nghiên cứu, đề ra giải pháp tuyên truyền, đấu tranh hiệu quả. Đồng thời, bảo vệ cá nhân tham gia đấu tranh trong những trường hợp nhạy cảm, bị cộng đồng phê phán hoặc bị các thế lực thù địch, phản động tấn công trở lại.

TƯ TƯỞNG GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI TRONG...

những thành quả của quá trình phát triển kinh tế”¹⁴. Không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ: “Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước... Có cơ chế giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo, động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế và quản lý phát triển xã hội. Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở”¹⁵.

Trong tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã nhấn mạnh: “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là

Tiếp theo trang 18

động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh”¹⁶.

1. Đề-các-tơ: *Tuyển tập*, Nxb Tư tưởng, Mátxcova, 1950, tr. 305.

2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t. 4, Nxb CTQG-ST, H, 1995, tr. 640, 616, 626, 618, 626, 617, 628, 646, 610, 614 - 615, 613.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb CTQG - ST, H, 1987, tr. 221.

14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG - ST, H, 2021, t. 2, tr. 81; t. 1, tr. 51.

16. Nguyễn Phú Trọng, <https://www.moha.gov.vn/> (Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội).